TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2023/DS-PT
Ngày 16 -6 -2023
V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tống Văn Viên

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Hùng

Bà Ngô Thị Kim Châu

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Chi, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Kim Thoa, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2023/TLPT-DS, ngày 11 tháng 5 năm 2023 về việc *"Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 75/2022/DS-ST, ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố T có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 161/2023/QĐPT-DS, ngày 19 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2023/QĐ-PT, ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị D, sinh năm 1930 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp K, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp của bà Võ Thị D: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1965; địa chỉ ấp K, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh "Theo văn bản ủy quyền ngày 29/6/2020" (có mặt)

- *Bị đơn*: Ông Lương Công Đ, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp K, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1965 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp K, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

2. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1958 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp K, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

- Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị C là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 05/11/2018, đơn khởi kiện bổ sung ngày 22/6/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 10/3/2018 ông Lương Công Đ dùng xe cuốc mốc kênh công cộng, gây thiệt hại các tài sản trên thửa đất số 613, diện tích 4.420m^2 của gia đình bà D cụ thể như sau: Làm chết 03 cây dừa đang cho trái; 10 cây mai lớn nhỏ; mương sen (chiều ngang khoảng 8m, chiều dài 27m), mỗi tháng thu hoạch tiền sen là 500.000 đồng; một đám lá để lợp nhà (chiều ngang khoảng 27m, chiều dài khoảng 135m) trị giá bằng 1.800.000 đồng và phần đất dưới lòng kênh cặp theo giáp ranh khoảng 150m^3, trị giá 100.000đ/m^3 bằng 15.000.000 đồng.

Nay bà D yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lương Công Đ phải bồi thường thiệt hại tổng số tiền bằng 48.800.000 đồng gồm: Tiền sen bằng 6.000.000 đồng (500.000đ/tháng x l2 tháng = 6.000.000 đồng); tiền lá tàu lá bằng 1.800.000 đồng; 150m^3 đất bằng 15.000.000 đồng; 03 cây dừa ăn trái bằng 9.000.000 đồng; 11 cây mai lớn nhỏ bằng 11.000.000 đồng và tiền thu hoạch trái dừa nước 350.000đ/tháng và lá dứa là 150.000đ/tháng x 12 tháng = 6.000.000 đồng.

- Bị đơn ông Lương Công Đ có ý kiến trình bày như sau:

Do nước vô ruộng gia đình ông không được thuận tiện, nên ông có hỏi ý kiến của Trưởng ấp để được mở rộng kênh nội đồng vào ruộng vì đất ông nằm ở trong. Ông Đ có thuê xe cuốc vào đào kênh lúc đó được ông Nguyễn Văn D là con rễ của bà D cho phép đổ lá và ông D phụ chặt dọn lá cho xe cuốc vào, bà D và bà C không có ý kiến gì. Khi tiến hành nạo vét làm đường cống xong thì Trưởng ấp kêu ông hỗ trợ tiền lá cho bà D bằng 500.000 đồng, thì ông cũng đồng ý, nhưng bà D và bà C không đồng ý nhận dẫn đến tranh chấp cho đến nay. Phần đất mà ông tiến hành nạo vét là đường nước thuộc bờ kênh của Nhà nước, nếu có thiệt hại chỉ thiệt hại đối với lá dừa nước thuộc phần kênh công cộng, ông không gây thiệt hại gì về tài sản của gia đình bà D và bà C nên không đồng

ý bồi thường.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị C có yêu cầu độc lập, yêu cầu ông Lương Công Đ bồi thường tiền công ban đất bằng 30 ngày, mỗi ngày 200.000 đồng, tổng số tiền bằng 6.000.000 đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn D có ý kiến trình bày:

Vào thời điểm ông Đ tiến hành nạo vét đường nước có hỏi ý kiến của ông, về việc mở đường nước vào nội đồng cho nông dân tưới tiêu trồng lúa là chủ trương chung của Nhà nước. Ông biết rõ đường nước vào đất ông Đ đang canh tác đã bị đất lấp bồi nên khi nước kém không vào được ruộng. Ông Đ có hỏi ông để mở đường nước, ông đồng ý và nói Ông Đ đào đường nước trong phạm vi đường nước đã có sẵn. Sau đó, Ông Đ dùng phương tiện gì để múc đất và đổ như thế nào thì ông không biết. Sau khi Ông Đ đào đất thì phần đất đào lên có đè lên trên bặp lá, lúc này mẹ vợ ông là bà D ra la, nên ông D lấy dao mé mấy nhánh lá và kêu mẹ vợ ông vô nhà. Ông D không biết việc ông Đ làm có gây thiệt hại gì hay không nhưng lá dừa thì cũng là ông D dọn, vì khi ông Đ đắp đất lên thì đã đè lên lá dừa. Nếu có thiệt hại thì cũng chỉ có như vậy, nhưng cũng chẳng đáng gì, về sen thì ông thấy cũng vẫn còn chứ không thiệt hại gì lớn.

Tại bản án sơ thẩm số 75/2022/DS-ST, ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố T đã quyết định:

Căn cứ Điều 4; khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 91; Điều 143; Điều 144; Điều 147; Điều 156; Điều 157; Điều 158; Điều 165; Điều 166; Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 Bộ luật dân sự; Căn cứ các Điều 13; 14; Điều 15 và Điều 155 Luật Đất đai; Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị D.

1. Buộc bị đơn ông Lương Công Đ phải bồi thường thiệt hại cho bà D với tổng số tiền 2.350.400 đồng, trong đó bồi thường diện tích trồng sen bị thiệt hại là 1.850.400 đồng và 10 cây mai bị chết là 500.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu độc lập của bà Nguyễn Thị C yêu cầu bị đơn ông Lương Công Đ bồi thường tiền ngày công lao động với thời gian 30 ngày, mỗi ngày 200.000 đồng, tổng cộng bằng 6.000.000 đồng.

2. Về chi phí tố tụng bằng 5.000.000 đồng, bị đơn ông Lương Công Đ phải nộp toàn bộ, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Trà

Vinh. Nguyên đơn bà Võ Thị D không phải chịu tiền chi phí tố tụng nên được nhận lại 5.000.000 đồng mà bà D đã nộp tạm ứng trước, nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Trà Vinh sau khi ông Lương Công Đ nộp đủ số tiền trên.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 02/11/2022, bà Nguyễn Thị C kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết buộc ông Lương Công Đ phải bồi thường số tiền 109.801.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Nguyễn Thị C không rút đơn khởi kiện, không rút yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Về tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tiến hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Xét thấy, tại đơn kháng cáo ngày 02/11/2022 và tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Nguyễn Thị C yêu cầu ông Đ bồi thường thiệt hại về tài sản tổng số tiền 109.801.000 đồng. Tuy nhiên, bà C không cung cấp tài liệu chứng cứ gì mới, không diễn giải số tiền thiệt hại bà yêu cầu gồm những khoảng tiền gì, do đó kháng cáo của bà Clà không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử thấy rằng:

[01] Về tố tụng, xét thấy bị đơn ông Lương Công Đ có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2, nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2, 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[02] Ngày 10/3/2018, ông Đ thuê xe cuốc mốc kênh công cộng để dẫn nước vào ruộng đây là sự kiện được ông Đ thừa nhận. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà C cho rằng khi ông Đ đào kênh làm thiệt hại tài sản trên thửa đất số 613 giáp kênh của gia đình bà cụ thể thiệt hại mươn sen mỗi tháng thu nhập 500.000 đồng; tiền tàu lá bằng 1.800.000 đồng; 150m^3 đất bằng 15.000.000 đồng; 03 cây dừa ăn trái bằng 9.000.000 đồng; 11 cây mai lớn, nhỏ;

tiền thu hoạch dừa nước bằng 350.000 đồng/tháng; tiền lá dứa bằng 150.000 đồng/tháng. Phía ông Đ cho rằng ông chỉ nạo vét đường nước thuộc kênh của Nhà nước, nếu có thiệt hại chỉ thiệt hại lá dừa nước thuộc kênh, ngoài ra không gây thiệt hại gì đến tài sản của gia đình bà D.

Qua các tài liệu chứng cứ và biên bản thẩm định tại chổ, nhận thấy diện tích đất trồng sen của gia đình bà D do ảnh hưởng quá trình đào kênh, đất và lá dừa lấp ao sen dẫn đến thiệt hại phần diện tích trồng sen là có; khi đào kênh phần đất lắp lên thửa đất của gia đình bà D tạo thành mô làm cho 10 cây mai của gia đình bà D bị chết hàng loạt. Trên cơ sở có hành vi nạo vét kênh và có thiệt hại thực tế xảy ra đối với tài sản, căn cứ Điều 584 và Điều 589 của Bộ luật dân sự. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của bà D là có căn cứ. Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại diện tích đất 150m^3 đất với số tiền bằng 15.000.000 đồng; 03 cây dừa ăn trái bằng 9.000.000 đồng; tiền thu hoạch dừa nước bằng 350.000 đồng/tháng; tiền lá dứa bằng 150.000 đồng/tháng của bà D là không có căn cứ chấp nhận. Bỡi lẽ, phần đất ông Đ đào 150m^3 thuộc kênh công cộng, không phải đất của gia đình bà D (BL 226), đối với 03 cây dừa của gia đình bà D, theo bà C người đại diện hợp pháp của bà D có lời khai 03 cây dừa do thiếu đất nên sắp chết trị giá 9.000.000 đồng (BL 155), tại biên bản thẩm định tại chổ ngày 14/8/2019 ba cây dừa của bà D vẫn còn sống (BL 37), do đó thiệt hại đối với 03 cây dừa là không có; đối với khoảng tiền thu hoạch dừa nước và lá dứa, xét thấy dừa nước là loại cây tự mọc trên phần kênh công cộng, không thuộc phần đất của bà D, ngoài ra bà D, bà C cũng không chứng minh được dừa nước và lá dứa này là do bà trồng và thu hoạch thực tế mỗi tháng bằng 350.000 đồng và lá dứa là 150.000 đồng.

[03] Đối với yêu cầu độc lập của bà Nguyễn Thị C, yêu cầu Ông Đbồi thường thiệt hại về ngày công lao động (công ban đất) bằng 30 ngày, mỗi ngày bằng 200.000 đồng, tổng số tiền bằng 6.000.000 đồng, bà Ckhông có căn cứ gì chứng minh cho yêu cầu khởi kiện này, nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu độc lập là có căn cứ.

[04] Theo đơn kháng cáo ngày 02/11/2022 và tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Nguyễn Thị C kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết buộc ông Lương Công Đ phải bồi thường số tiền 109.801.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng, bà C không cung cấp chứng cứ nào mới, không diễn giải được số tiền 109.801.000 đồng này gồm những thiệt hại gì. Nên không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị C.

[05] Xét thấy, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị C là có căn cứ chấp nhận

[06] Về án phí phúc thẩm: Bà Võ Thị D là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử quyết định miễn tiền án phí dân sự phúc thẩm cho bà D.

Các phần Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị C là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Võ Thị D.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 75/2022/DS-ST, ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố T.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị D.

Buộc ông Lương Công Đ phải bồi thường thiệt hại cho bà Võ Thị D tổng số tiền bằng 2.350.400 đồng (trong đó bồi thường diện tích trồng sen bị thiệt hại bằng 1.850.400 đồng và 10 cây mai bị chết bằng 500.000 đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị D về việc yêu cầu ông Lương Công Đ bồi thường thiệt hại gồm: 150m^3 đất bằng 15.000.000 đồng; 03 cây dừa ăn trái bằng 9.000.000 đồng; tiền thu hoạch dừa nước bằng 350.000 đồng/tháng và tiền lá dứa bằng 150.000 đồng/tháng, tổng số tiền bằng 6.000.000 đồng.

3. Không chấp nhận yêu cầu độc lập của bà Nguyễn Thị C yêu cầu bị đơn ông Lương Công Đ bồi thường tiền ngày công lao động bằng 6.000.000 đồng.

Các phần Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND TP. Trà Vinh;
- CCTHADS TP. Trà Vinh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Tống Văn Viên